

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ I



Năm học: Năm học: 2025-2026
 Tiểu học Thanh Nua

1. Chất lượng giáo dục

	Số	Tổng số	Lớp 1			Lớp 2			Lớp 3			Lớp 4			Lớp 5							
			Tổng số	Trong tổng số		Tổng số	Trong tổng số		Tổng số	Trong tổng số		Tổng số	Trong tổng số		Tổng số	Trong tổng số						
				Nữ	Dân tộc		Nữ dân tộc	Nữ		Dân tộc	Nữ dân tộc		Nữ	Dân tộc		Nữ dân tộc	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc			
I. Kết quả học tập																						
1. Tiếng Việt	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Hoàn thành tốt		181	42	24	40	23	35	22	34	21	41	24	36	21	37	28	34	25	26	15	21	14
Hoàn thành		105	10	5	9	5	12	5	9	4	11	2	11	2	27	9	25	9	45	14	44	14
Chưa hoàn thành		4	2	2	2	2					1				1		1					
2. Toán	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Hoàn thành tốt		184	38	25	36	24	33	21	31	20	44	22	41	20	44	32	40	29	25	15	20	14
Hoàn thành		103	15	5	14	5	14	6	12	5	8	4	6	3	21	5	20	5	45	14	44	14
Chưa hoàn thành		3	1	1	1	1					1							1		1		
3. Đạo đức	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Hoàn thành tốt		172	35	23	33	22	32	22	30	21	32	19	27	16	36	28	31	25	37	18	31	17
Hoàn thành		118	19	8	18	8	15	5	13	4	21	7	20	7	29	9	29	9	34	11	34	11
Chưa hoàn thành																						
4. Tự nhiên và Xã hội	154	154	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23								
Hoàn thành tốt		97	35	22	33	21	32	22	30	21	30	18	26	15								
Hoàn thành		57	19	9	18	9	15	5	13	4	23	8	21	8								
Chưa hoàn thành																						
5. Khoa học	136	136													65	37	60	34	71	29	65	28
Hoàn thành tốt		69													37	27	32	24	32	17	27	16
Hoàn thành		67													28	10	28	10	39	12	38	12
Chưa hoàn thành																						
6. LS&ĐL	136	136													65	37	60	34	71	29	65	28
Hoàn thành tốt		39													15	11	12	9	24	12	20	11
Hoàn thành		95													48	24	46	23	47	17	45	17
Chưa hoàn thành		2													2	2	2	2				
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Hoàn thành tốt		163	31	21	29	20	32	22	30	21	30	19	27	16	34	28	29	25	36	18	31	17

TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH NÚA

Hoàn thành		127	23	10	22	10	15	5	13	4	23	7	20	7	31	9	31	9	35	11	34	11
Chưa hoàn thành																						
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Hoàn thành tốt		169	33	21	31	20	32	22	30	21	30	19	27	16	36	28	31	25	38	19	32	18
Hoàn thành		121	21	10	20	10	15	5	13	4	23	7	20	7	29	9	29	9	33	10	33	10
Chưa hoàn thành																						
9. Hoạt động trải nghiệm	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Hoàn thành tốt		173	32	20	30	19	32	22	30	21	31	19	27	16	35	28	30	25	43	20	37	19
Hoàn thành		117	22	11	21	11	15	5	13	4	22	7	20	7	30	9	30	9	28	9	28	9
Chưa hoàn thành																						
10. Giáo dục thể chất	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Hoàn thành tốt		170	34	20	32	19	32	22	30	21	30	19	27	16	35	28	30	25	39	20	34	19
Hoàn thành		120	20	11	19	11	15	5	13	4	23	7	20	7	30	9	30	9	32	9	31	9
Chưa hoàn thành																						
11. TH-CN (Công nghệ)	189	157									53	26	47	23	33	21	32	20	71	29	65	28
Hoàn thành tốt		108									43	23	39	20	29	20	28	19	36	19	31	18
Hoàn thành		49									10	3	8	3	4	1	4	1	35	10	34	10
Chưa hoàn thành																						
12. TH-CN (Tin học)	189	189									53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Hoàn thành tốt		109									38	22	33	19	48	33	43	30	23	13	18	12
Hoàn thành		79									14	4	14	4	17	4	17	4	48	16	47	16
Chưa hoàn thành		1									1											
13. Ngoại ngữ	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Hoàn thành tốt		154	29	19	27	18	32	22	30	21	32	19	29	16	41	29	36	26	20	10	15	9
Hoàn thành		136	25	12	24	12	15	5	13	4	21	7	18	7	24	8	24	8	51	19	50	19
Chưa hoàn thành																						
14. Tiếng dân tộc	290																					
Hoàn thành tốt																						
Hoàn thành																						
Chưa hoàn thành																						
II. Năng lực cốt lõi																						
Năng lực chung																						
Tự chủ và tự học	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Tốt		160	33	22	31	21	31	21	30	20	28	18	26	16	27	23	23	20	41	19	35	18
Đạt		128	20	8	19	8	16	6	13	5	24	8	21	7	38	14	37	14	30	10	30	10
Cần cố gắng		2	1	1	1	1					1											

VUA
ĐANG
HỌC
TIẾNG
VĂN

Đạo tiếp và hợp tác	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Tốt		159	31	20	29	19	31	21	30	20	27	18	25	16	32	26	28	23	38	20	33	19
Đạt		130	22	10	21	10	16	6	13	5	26	8	22	7	33	11	32	11	33	9	32	9
Cần cố gắng		1	1	1	1	1																
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Tốt		148	32	21	30	20	31	21	30	20	27	18	25	16	21	19	18	16	37	20	31	19
Đạt		140	21	9	20	9	16	6	13	5	25	8	22	7	44	18	42	18	34	9	34	9
Cần cố gắng		2	1	1	1	1					1											
Năng lực đặc thù																						
Ngôn ngữ	290	289	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	70	29	64	28
Tốt		151	32	21	30	20	31	21	30	20	26	17	24	15	29	24	25	21	33	19	27	18
Đạt		137	21	9	20	9	16	6	13	5	27	9	23	8	36	13	35	13	37	10	37	10
Cần cố gắng		1	1	1	1	1																
Tính toán	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Tốt		155	29	19	27	18	31	21	30	20	32	21	30	19	31	25	27	22	32	18	26	17
Đạt		133	24	11	23	11	16	6	13	5	21	5	17	4	34	12	33	12	38	11	38	11
Cần cố gắng		2	1	1	1	1													1		1	
Tin học	189	189									53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Tốt		97									27	18	25	16	36	27	31	24	34	18	29	17
Đạt		92									26	8	22	7	29	10	29	10	37	11	36	11
Cần cố gắng																						
Công nghệ	189	189									53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Tốt		99									28	18	26	16	34	26	30	23	37	19	32	18
Đạt		90									25	8	21	7	31	11	30	11	34	10	33	10
Cần cố gắng																						
Khoa học	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Tốt		149	30	20	28	19	31	21	30	20	27	18	25	16	29	24	25	21	32	19	27	18
Đạt		140	23	10	22	10	16	6	13	5	26	8	22	7	36	13	35	13	39	10	38	10
Cần cố gắng		1	1	1	1	1																
Thẩm mỹ	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Tốt		164	31	21	29	20	31	21	30	20	27	18	25	16	35	27	31	24	40	20	35	19
Đạt		125	22	9	21	9	16	6	13	5	26	8	22	7	30	10	29	10	31	9	30	9
Cần cố gắng		1	1	1	1	1																
Thể chất	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Tốt		163	33	21	31	20	31	21	30	20	27	18	25	16	35	27	31	24	37	19	33	18
Đạt		126	20	9	19	9	16	6	13	5	26	8	22	7	30	10	29	10	34	10	32	10

Cần cố gắng		1	1	1	1	1																
III. Phẩm chất chủ yếu																						
Yêu nước	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Tốt		191	35	22	33	21	31	21	30	20	31	19	29	17	51	33	46	30	43	20	38	19
Đạt		98	18	8	17	8	16	6	13	5	22	7	18	6	14	4	14	4	28	9	27	9
Cần cố gắng		1	1	1	1	1																
Nhân ái	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Tốt		170	34	22	32	21	31	21	30	20	28	19	26	17	37	28	32	25	40	20	35	19
Đạt		119	19	8	18	8	16	6	13	5	25	7	21	6	28	9	28	9	31	9	30	9
Cần cố gắng		1	1	1	1	1																
Chăm chỉ	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Tốt		165	34	21	31	20	31	21	30	20	26	17	24	15	34	27	30	24	40	20	35	19
Đạt		124	19	9	19	9	16	6	13	5	27	9	23	8	31	10	30	10	31	9	30	9
Cần cố gắng		1	1	1	1	1																
Trung thực	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Tốt		166	32	21	30	20	31	21	30	20	27	18	25	16	36	27	32	24	40	20	35	19
Đạt		123	21	9	20	9	16	6	13	5	26	8	22	7	29	10	28	10	31	9	30	9
Cần cố gắng		1	1	1	1	1																
Trách nhiệm	290	290	54	31	51	30	47	27	43	25	53	26	47	23	65	37	60	34	71	29	65	28
Tốt		165	32	21	30	20	31	21	30	20	26	17	24	15	36	28	32	25	40	20	35	19
Đạt		124	21	9	20	9	16	6	13	5	27	9	23	8	29	9	28	9	31	9	30	9
Cần cố gắng		1	1	1	1	1																
IV. Khen thưởng																						
- Giấy khen cấp trường																						
- Giấy khen cấp trên																						
V. HSDT được trợ giảng																						
VI. HS.K.Tật																						
VII. HS bỏ học kỳ I																						
+ Hoàn cảnh GĐKK																						
+ KK trong học tập																						
+ Xa trường, đi lại K.khăn																						
+ Thiên tai, dịch bệnh																						
+ Nguyên nhân khác																						